HASECO SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 18/02/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.43% với thanh khoản đạt 14.265,13 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh mua ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/02/2025 VN-Index tăng 5.42 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 18/2 khởi đầu với nhiều tín hiệu tích cực khi nhiều cổ phiếu riêng lẻ đồng loạt tăng giá, đưa VN Index vượt mốc 1.283 điểm vào giữa phiên sáng. Tuy nhiên, sự phân hóa mạnh ở nhóm nguyên vật liệu, công nghiệp và một phần nhóm ngân hàng đã khiến đà tăng của thị trường bị hãm lại. Đóng cửa phiên, VN Index đạt 1.278,14 điểm, tăng 5,42 điểm (+0,43%) so với phiên trước.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/02, VN Index tăng 5.42 điểm (0.43%) lên 1,278.14 điểm với 293 mã tăng, 85 mã đứng giá và 162 mã giảm điểm. HNX Index tăng 2.65 điểm (1.14%) lên 235.84 điểm với 108 mã tăng, 54 mã đứng giá và 77 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.12 điểm (0.12%) lên 99.51 điểm với 180 mã tăng 104 mã đứng giá và 113 mã giảm điểm.

Nhóm ngân hàng, chứng khoán, thép và BĐS giữ được sự tích cực, nhất là các mã có vốn hóa trung bình.

Dòng Thép: NKG (1.46%), HSG (1.47%), HPG (1.53%), SMC (-0.97%), TLH (0.68%),...

Dòng Chứng khoán: VIX (1.86%), SHS (1.43%), VCI (0.98%), VND (0.76%), SSI (0.60%), HCM (0.51%),...

Dòng Ngân hàng: STB (0.91%), BID (0.75%), TCB (0.58%), VPB (0.53%), LPB (-1.74%), SHB (-0.45%),...

Dòng Dầu khí: PET (1.92%), PVC (0.89%), OIL (0.75%), VIP (0.34%), PSH (-0.36%), PVB (-0.29%),...

Dòng BĐS: CEO (3.01%), DIG (2.39%), TCH (1.94%), NVL (1.52%), NHA (1.39%), LDG (-1.006%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -142.06 tỷ đồng. Trong đó MWG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 66.80 tỷ đồng. Bên cạnh đó: GMD (63.40 tỷ), VNM (42.08 tỷ), NLG (37.52 tỷ), PNJ (34.22 tỷ), VCB (29.97 tỷ), VRE (29.87 tỷ),... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VCI đạt 105.99 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HPG (94.36 tỷ), FPT (43.38 tỷ), NVL (38.94 tỷ), VCG (26.47 tỷ), EIB (25.99 tỷ), BVH (23.93 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,276.08	235.84
% thay đổi	↑ 0.43%	↑ 1.14%
KLGD (CP)	706,275,311	72,430,155
GTGD (tỷ đồng)	14,240.25	1,136.81

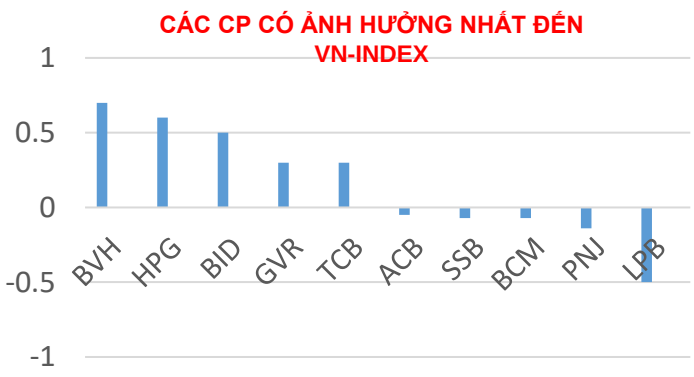

HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	10.75	10.95	1.86	42,349,200
HPG	26.15	26.55	1.53	24,939,500
VPB	18.85	18.95	0.53	18,113,100
SHB	11.00	10.95	-0.45	14,557,400
DIG	18.80	19.25	2.39	14,085,200

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VNL	20.00	21.40	1.40	7.00
VRC	13.00	13.90	0.90	6.92
FCM	4.63	4.95	0.32	6.91
PNC	15.20	16.25	1.05	6.91
BVH	53.60	57.30	3.70	6.90

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KPF	1.81	1.69	-0.12	-6.63
SPM	12.55	11.80	-0.75	-5.98
VSI	18.20	17.25	-0.95	-5.22
GMH	8.10	7.70	-0.40	-4.94
BMC	31.15	29.70	-1.45	-4.65

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	14.00	14.20	1.43	14,374,700
CEO	13.30	13.70	3.01	10,220,000
HUT	16.30	17.90	9.82	8,934,600
NVB	11.00	11.50	4.55	2,513,500
PVS	34.40	34.50	0.29	1,999,900

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NSH	5.00	5.50	0.50	10.00
PPE	10.00	11.00	1.00	10.00
PCG	3.00	3.30	0.30	10.00
BKC	58.10	63.90	5.80	9.98
ATS	13.20	14.50	1.30	9.85

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HGM	372.00	334.80	-37.20	-10.00
HHC	115.00	103.50	-11.50	-10.00
KSV	299.50	269.60	-29.90	-9.98
TKU	18.10	16.30	-1.80	-9.94
NBP	12.50	11.40	-1.10	-8.80

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sáng ngày 18/02/2025**,** sắc xanh bất ngờ phủ rộng, cùng sự hỗ trợ tương tự trong nhóm VN30 khi đa số tăng điểm và giúp VN-Index bật tăng và leo lên trên ngưỡng 1.280 điểm. Dù chưa xuất hiện nhóm cổ phiếu nào quá vượt trội, nhưng điểm tích cực là sự đồng thuận đến từ nhiều nhóm ngành lớn như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, thép. Đáng kể vẫn là những cổ phiếu ngành nguyên vật liệu, khoáng sản. Sau khi vượt nhẹ lên trên 1.280 điểm, thị trường có tín hiệu chững lại khi cùng thời điểm dòng tiền chậm lại, cũng như các trụ cột đóng góp điểm số cũng đã hết đà, trong khi lực cung gia tăng, dù không quá lớn những cũng đủ khiến VN-Index hạ nhiệt về cuối phiên.

Bước sang phiên chiều, áp lực bán gia tăng ngay từ đầu phiên khi các nhóm trụ bank hạ độ cao khiến cho chỉ số giảm về sát tham chiếu. Tuy nhiên, về cuối phiên lực cầu tham gia trở lại dù không mạnh nhưng giúp cho chỉ số kết phiên tăng hơn 5 điểm với số mã xanh chiếm ưu thế.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 18/02/2025 là một cây nến tăng râu dài với thanh khoản cao cho thấy rào cản tại ngưỡng cản 1.280 điểm, dù vậy lực cầu hấp thụ cũng khá tích cực. Chỉ số vẫn nằm trên MA50 và MA20 đã cắt lên MA50 cùng đó MACD chưa có sự phân kỳ, cho thấy thị trường diễn biến khá tích cực. Còn về cấu trúc thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway Up cận biên trên. Về ngắn hạn có thể thị trường sẽ lấp lại gap phiên 14/02 và thị trường sẽ tiếp tục có sự phân hóa và luân chuyển giữa các dòng. Còn việc thị trường muốn đi lên mạnh vẫn cần sự xác nhận và vượt qua ngưỡng cản tâm lý 1.300 điểm. Hiện tại, mua mới có thể mở vị thế tầm 20% tổng NAV với những mã kênh trên có tích lũy chặt, có nền tảng cơ bản tốt và nên mua khi thị trường có sự điều chỉnh, hạn chế mua đuổi khi thị trường tăng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 18/02/2025 là một cây nến tăng râu dài với thanh khoản cao cho thấy rào cản tại ngưỡng cản 1.280 điểm, dù vậy lực cầu hấp thụ cũng khá tích cực. Chỉ số vẫn nằm trên MA50 và MA20 đã cắt lên MA50 cùng đó MACD chưa có sự phân kỳ, cho thấy thị trường diễn biến khá tích cực. Còn về cấu trúc thị trường vẫn đang là cấu trúc Sideway Up cận biên trên. Về ngắn hạn có thể thị trường sẽ lấp lại gap phiên 14/02 và thị trường sẽ tiếp tục có sự phân hóa và luân chuyển giữa các dòng. Còn việc thị trường muốn đi lên mạnh vẫn cần sự xác nhận và vượt qua ngưỡng cản tâm lý 1.300 điểm. Hiện tại, mua mới có thể mở vị thế tầm 20% tổng NAV với những mã kênh trên có tích lũy chặt, có nền tảng cơ bản tốt và nên mua khi thị trường có sự điều chỉnh, hạn chế mua đuổi khi thị trường tăng.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 28/02/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/02/2025	26/02/2025	9/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	27/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/2/2025	12/2/2025	2/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
PNJ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/2/2025	11/2/2025	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/2/2025	10/2/2025	27/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/2/2025	10/2/2025	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
VMT	Phát hành thêm	7/2/2025	10/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:95, giá 10,000 đồng/CP
MTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/2/2025	7/2/2025	17/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/2/2025	7/2/2025	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 250 đồng/CP
BAB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/2/2025	5/2/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:693
APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	14/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	28/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/2/2025	5/2/2025	5/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
VMK	Phát hành thêm	3/2/2025	4/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 777:623, giá 10,000 đồng/CP
SFI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/2/2025	4/2/2025	14/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
REE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/2/2025	28/2/2025	4/4/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/2/2025	19/2/2025	27/5/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
MCH	Phát hành thêm	11/2/2025	12/2/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:451, giá 10,000 đồng/CP

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco.
Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung
Phòng môi giới
Chuyên viên: Phạm Phú Trường
Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:
Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng
Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội
Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825